

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
Editorial Committee

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Chairman

PGS.TS. NGUYỄN VĂN BỘ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Vice - Chairman

GS.TS. BÙI CHÍ BỬU

PGS.TS. NGUYỄN VĂN TUẤT

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
Secretariat

TS. NGUYỄN VĂN VẤN

CÁC UỶ VIÊN:

TS. ĐÀO THẾ ANH

TS. LÊ NGỌC BÁU

TS. NGUYỄN MINH CHÂU

TS. HỒ QUANG ĐỨC

PGS. TS. LÊ HUY HÀM

TS. LÃ VĂN KÍNH

TS. TRỊNH KHẮC QUANG

GS.TSKH. TRẦN DUY QUÝ

TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

TS. MAI XUÂN TRIỆU

PGS.TS. NGUYỄN VĂN VIỆT



TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Journal of Vietnamese Agricultural Science and Technology

MỤC LỤC

NĂM THỨ NĂM

Số chuyên đề
“Mỗi tuần một giống mới”
SỐ 7 NĂM 2010

TỔNG BIÊN TẬP
Editor in chief
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TUẤT

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Deputy Editor
GS.TS. BÙI CHÍ BỬU
TS. NGUYỄN VĂN VẤN

THƯ KÝ BIÊN TẬP
Editorial Secretary
KS. PHẠM THỊ XUÂN

TÒA SOẠN - TRỊ SỰ
Ban thông tin - Viện khoa học
Nông nghiệp Việt Nam.
Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại: (04) 221844147;
(04) 22450781; 0912630724
Fax: (04) 38613937;
Website: <http://www.vaas.org.vn>
Email: infor.vaas@gmail.com;
van.vaas@gmail.com

Giấy phép xuất bản số:
125/GP-BVHTT
Bộ Văn hoá Thông tin cấp
ngày 18 tháng 8 năm 2006

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG LÚA MỚI

1. NGUYỄN XUÂN DŨNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa ngắn ngày, năng suất cao SH14 2
2. NGUYỄN XUÂN DŨNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa BM9855 6
3. ĐÀO THỊ THANH BẰNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa DT38 9
4. ĐÀO THÚY NHUẬN. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa AC5 13
5. TẠ MINH SƠN. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm ngắn ngày XT27 16
6. NGUYỄN XUÂN DŨNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm HT6 19
7. NGUYỄN XUÂN DŨNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa nếp 98 22
8. ĐINH VĂN THÀNH. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa cạn LC93-1 26
9. NGUYỄN TRÍ HOÀN. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa lai HYT83 và HYT100 29
10. PHẠM VĂN CHƯƠng, PHẠM HÙNG CHƯƠng, LÊ VĂN VĨNH, NGUYỄN ĐỨC THẮNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa Nhị ưu 725 và D ưu 725 32

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG NGŨ MỚI

1. PHAN XUÂN HÀO, VƯƠNG HUY MINH, NGUYỄN THỊ NHÀI và CTV. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô lai đơn LVN14 36
2. LÊ VĂN HẢI, NGUYỄN ĐỨC, NGUYỄN VĂN TIẾN và CTV. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô lai đơn LVN45 (ĐP5) 39
3. MAI XUÂN TRIỆU, VŨ THỊ HỒNG, TRẦN THẨM TUẤN. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô lai đơn LVN61 41
4. LÊ VĂN HẢI, MAI XUÂN TRIỆU, VŨ THỊ HỒNG. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô lai đơn LVN66 44
5. NGŨ HỮU TÌNH và CTV. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô lai đơn LVN99 46

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG LÚA MỚI

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA NGẮN NGÀY, NĂNG SUẤT CAO SH14

Nguyễn Xuân Dũng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa SH14 là giống lúa ngắn ngày, năng suất cao. Tỷ lệ gạo nguyên sau khi xay xát cao, gạo trắng trong, cơm mềm ngon hơn Q5 và Khang dân 18.

Giống lúa SH14 do Bộ môn chọn tạo giống lúa chất lượng và đặc sản, Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn từ tổ hợp lai Peiai64S/Newteqing// IR10198. Đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống sản xuất thử nghiệm năm 2008.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

- Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa 105 - 110 ngày; vụ xuân muộn 135 - 140 ngày.
- Cây cao 105 cm, dạng hình thân lá đẹp, sinh trưởng nhanh và trở thoát nhanh. Chống chịu tốt với một số loại sâu bệnh hại chính như rầy nâu, khô vằn, chịu lạnh khá, nhất là giai đoạn trở bông (không bị lép đầu bông như Q5 và KD18), chịu thâm canh khá, chống đổ tốt hơn giống KD18, thích ứng khá rộng với các chân đất canh tác.
- Giống lúa SH14 là loại hình bông to, xếp hạt sít, tỷ lệ hạt chắc cao, có 170 - 400 hạt chắc/bông tùy theo điều kiện canh tác. Trọng lượng 1000 hạt 23 gam.
- Năng suất trung bình 60 tạ/ha/vụ, thâm canh tốt đạt 70 - 80 tạ/ha/vụ.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

- Vụ xuân: Các tỉnh miền Bắc nên gieo xuân muộn từ 10/1 đến 5/2, cấy sau lập xuân, đối với mạ được cấy sớm tránh mạ già, tuổi mạ được 3,0 - 3,5 lá, mạ sên cấy khi 12 - 15 ngày tuổi.

- Vụ mùa: Gieo trà mùa sớm hoặc mùa trung, gieo từ 1/6 đến 25/6, cấy mạ non khi được 3,0 - 3,5 lá,

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Ruộng gieo mạ cần chọn chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm mầu, vụ trước không cấy lúa.

Đất mạ phải được bừa cho thật nhuyễn, mặt luống phẳng. Chia luống rộng 1,2 - 1,5 m theo chiều rút nước của ruộng.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Hạt giống phải thuần, không lẫn tạp (nhất là hạt cỏ), khô, sạch, có tỷ lệ nảy mầm 85 - 90%.

- Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa.

- Xử lý bằng nước muối tỷ trọng 1,10 - 1,13. Pha dung dịch nước muối bằng cách cho 220 - 230 gam muối ăn pha với 1 lít nước, sau đó cứ theo tỷ lệ 1 thể tích thóc cần 3 thể tích nước muối.

Đổ thóc giống cần xử lý vào dung dịch muối đã pha, khoảng đều sau đó vớt hết các hạt lép lửng nổi trên mặt nước, những hạt chìm là những hạt đạt yêu cầu. Cần đãi sạch lượng muối tàn dư, để ráo nước sau đó xử lý tiếp bằng nước nóng 54°C để diệt mầm bệnh. Sau 12 giờ đem ra đãi sạch và tiếp tục ngâm tiếp (36 giờ nữa cho đủ 48 giờ và để ráo nước đối với thóc chuyển vụ và 24 giờ nữa đối với thóc quá vụ). Sau khi ngâm 12 giờ cần thay nước, khi đủ số giờ cần thiết thì vớt thóc ra rửa thật sạch cho hết nước chua và đem ủ cho nảy mầm.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

- *Gieo mạ*: Sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay.

- *Bón phân cho mạ*: Bón lót cho 1ha mạ với lượng phân chuồng 10 tấn + 45 kg N + 85 kg P₂O₅ + 50 kg K₂O.

Sau khi bón dùng cào vùi phân vào đất ở độ sâu 3 - 4 cm, cuối cùng trang phẳng mặt luống bằng trang gỗ sao cho nước không đọng trên bề mặt luống và đưa mạ vào gieo.

Bón thúc cho mạ khi được 2 lá với lượng phân (45 kg N + 50 kg K₂O)/ha để kịp thời cung cấp dinh dưỡng cho cây mạ sinh trưởng tốt.

- *Tưới nước cho mạ*: Sau khi mạ được 1,5 lá đưa nước vào ruộng mạ cho láng mặt ruộng và luôn giữ đủ nước để ruộng mạ mềm bùn.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Chân đất thích hợp cho giống lúa SH14 là đất vàn và vàn hơi thấp chủ động tưới tiêu. Đất phải cày bừa kỹ, vơ sạch cỏ, đắp kín bờ tránh thất thoát nước.

3.2. Mật độ cấy

Cấy 45 - 50 khóm/m² (mật độ dày hơn 5% so với Khang Dân 18), mỗi khóm 1 - 2 dảnh.

3.3. Bón phân cho lúa

- *Lượng phân bón*: Lượng phân bón cho cho 1 sào Bắc bộ (360 m²) gồm phân chuồng 200 kg, 18 - 22 kg NPK (16:16:8), 4 - 5 kg kali. Quy thành 100 - 110 N, 100 - 110 P₂O₅, 100 - 110 K₂O/ha.

- *Cách bón*: Nên bón nặng đầu nhẹ cuối, bón thúc sớm cho lúa đẻ nhánh sớm và đẻ nhánh tập trung.

Bón lót: Bón trước hoặc cùng với cấy lúa, bón lót toàn bộ phân chuồng + 40% lượng phân tổng hợp NPK.

Bón thúc: 60% lượng phân tổng hợp NPK khi lúa bắt đầu đẻ nhánh (vụ mùa sau cấy 12 - 15 ngày, vụ xuân sau cấy 20 - 25 ngày) kết hợp làm cỏ sục bùn lần 1. Làm cỏ lần 2 sau lần 1 từ 15 - 20 ngày, chú ý nhổ sạch cỏ dại.

Bón đón đòng: Trước khi trổ 25 - 30 ngày: bón hết kali còn lại (3 - 4 kg).

3.4. Làm cỏ chăm sóc

Sau khi cấy 10 - 12 ngày phải tiến hành dặm những cây bị chết. Cần làm cỏ sục bùn kết hợp với bón thúc khi lúa đã bén rễ hồi xanh. Cần giữ nước nông thường xuyên 1 - 3 cm trong thời kỳ đẻ nhánh. Khi lúa đẻ nhánh rõ cần thực hiện rút nước phơi ruộng từ 3 - 5 ngày để hạn chế các dảnh vô hiệu, sau đó lại tiếp tục cho nước vào. Thời kỳ lúa làm đòng trổ bông thường giữ nước nông thường xuyên 3 - 5 cm. Thời kỳ vào chắc cần tưới tiêu xen kẽ. Khi lúa chín sấp cần rút hết nước trên ruộng để tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển theo chiều sâu, tăng khả năng chống đổ của cây lúa. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sâu bệnh và kịp thời phòng trừ.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh



Giống lúa SH14 tại Thạch Thất, Hà Tây

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện sâu bệnh. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Bọ trĩ: Dùng Sherpa 10EC, Fastas 5EC.

Sâu đục thân, sâu cuốn lá: Dùng Basudin 10G, Diaphos 10G, Padan 955P.

Rầy nâu: Dùng Bassa 50EC, Regent 800WP, Trebon 20ND, Mipcin 20WP, rạch hàng lúa để phun. Nếu dùng Actara 25WG thì không cần rạch hàng nhưng vẫn phải phun tập trung vào gốc lúa.

Bệnh khô vằn: Dùng Validacin 3SL, 5L, 5SP; Vacocin 3SL; Anlicin 5WP, 5SL; Hạt vàng 50WP; Tien 250EW,

Bệnh đạo ôn: Dùng New Hinosan 30EC, Kitazin 50EC, Kasai 21,2% trừ đạo ôn lá; thuốc Fujione 40EC, Beam 75WP trừ đạo ôn lá, cổ bông.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

Lưu ý:

- Bón phân chăm sóc sớm cho lúa phát triển tốt ngay ở giai đoạn đẻ nhánh.
- Không dùng phân đạm đơn lẻ hoặc phân tổng hợp có hàm lượng đạm cao để bón rước thêm ở giai đoạn cuối.
- Bón đủ phân kali cho lúa ở thời kỳ bắt đầu làm đòng.

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. Địa phương đã sử dụng:

Giống lúa SH14 đã được một số địa phương ở các tỉnh miền Bắc, miền Trung thử nghiệm gieo trồng ở trà xuân muộn, mùa sớm và hè thu trên chân đất đất 2 vụ lúa + 1 vụ màu từ năm 2006 - 2009, diện tích 4 vụ lên tới hơn 1000 ha và cho kết quả thu hoạch tốt.